

“Hiện nay hàng dệt may của VN xuất khẩu sang Mỹ phải chịu mức thuế thông thường, có nghĩa là từ 48% đến 90% đối với một số sản phẩm. Tuy vậy, VN đã xuất sang Mỹ một lượng hàng may mặc trị giá 37 triệu USD vào năm 1999. Khi Hiệp Định Thương Mại Việt Mỹ (HĐTMVM) được phê chuẩn, mức thuế suất này sẽ giảm rất nhiều. Ví dụ, thuế suất đối với hàng may mặc là áo đầm sẽ giảm từ 90% xuống còn 8,77%. Một số nhà phân tích dự đoán rằng vào năm đầu tiên khi Hiệp định có hiệu lực, lượng xuất khẩu hàng dệt của VN, sang Mỹ sẽ tăng gấp nhiều lần và tiếp sau đó sẽ tăng từ 100% đến 200% trong một thời gian”. (1)

Từ thông tin cụ thể trên đây, chúng ta thấy được tầm quan trọng và bức xúc để hàng dệt may VN được nhập vào Mỹ với mức thuế quan thấp hơn mức thông thường hiện nay. Cho nên, ngay từ Chương I của HĐTMVM về ĐỐI XỬ QUỐC GIA đã quy định :

1. Mỗi bên điều hành các biện pháp thuế quan và phi thuế quan có ảnh hưởng tới thương mại để tạo cho hàng hóa của Bên kia nhập khẩu cạnh tranh có ý nghĩa đối với các nhà cạnh tranh trong nước.

2. Theo đó, không bên nào, dù trực tiếp hay gián tiếp, quy định bất cứ loại thuế hay phí nội địa nào đối với hàng hóa của Bên kia nhập khẩu vào lãnh thổ của mình cao hơn mức được áp dụng cho hàng hóa tương tự trong nước, dù trực tiếp hay gián tiếp (khoản 1,2 - điều 2, Chương I).

Khái niệm đối xử quốc gia (National Treatment) là một vấn đề mới đối với nước ta, nó đặt ra vấn đề đối xử bình đẳng giữa các thành phần kinh tế trong và ngoài nước đối với hàng hóa cũng như đối với các loại thuế liên quan đến nhập khẩu và xuất

khẩu của 2 bên kết ước. Hàng nhập khẩu phải trả những chi phí nào thì hàng trong nước cũng trả chi phí như vậy, không có bất kỳ sự phân biệt, đối xử ưu tiên nào, kể cả các loại thuế gián thu, cùng các khoản phí, lệ phí và thu có tính nội địa khác.

I. CÁC QUAN HỆ VỀ THUẾ GIÁN THU

1. Về thuế xuất nhập khẩu, có mối quan hệ cả chiều sâu lẫn bề rộng, từ hàng may mặc là hàng hóa chủ lực của VN xuất sang Mỹ đến các mặt hàng thủy, hải sản và thủ công mỹ nghệ ... đều được có lợi về thuế suất từ 5 đến hơn 10 lần so với thuế suất bình thường, khi HĐTMVM chưa có hiệu lực áp dụng. Trong các buổi hội thảo về nội dung Hiệp định thương mại song phương, một vài thuyết trình viên là luật sư, giáo sư, cố vấn về thương mại của phía Mỹ đã giới thiệu đôi nét về pháp luật và các thủ tục

chung về thuế của Mỹ như :

- “Cơ quan thuế Mỹ chịu trách nhiệm thu thuế quan tại biên giới và chia sẻ trách nhiệm đối với việc thực thi một số luật khác nhau, bao gồm những luật về nhãn hiệu hàng hóa, quyền tác giả, xuất khẩu, cấm ma túy và các hạn chế về môi trường liên quan đến thương mại, ... Cơ quan thuế Mỹ có lẽ là một trong những cơ quan được cấp tài chính tốt nhất, được đào tạo nghiệp vụ tốt và ít tham nhũng so với bất kỳ cơ quan thuế nào trên thế giới. Mặc dù như vậy, hoạt động của nó thường là đối tượng để các nhà xuất nhập khẩu chỉ trích, phê phán. Việc thu thuế các loại có hiệu quả và công bằng là một trong các nhiệm vụ khó khăn nhất của chính phủ, mặc dù, như ở Mỹ thu các loại thuế chỉ chiếm từ 4% đến 5% tổng thu nhập của chính phủ. Nên việc nâng cao

PHÂN TÍCH CÁC QUAN HỆ VỀ THUẾ THEO HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI VIỆT - MỸ

NGÔ NGỌC BỬU



Ảnh Hòa Tấn

trình tự thủ tục về thuế nói chung, sẽ cần thiết cho phía VN để thực thi Hiệp định Thương Mại song phương Việt-Mỹ và các nghĩa vụ với WTO sau này” (David A. Gants) (3)

2. Đối với thuế tiêu thụ đặc biệt, là một sắc thuế nội địa thu trên 8 mặt hàng vừa là sản xuất trong nước như rượu, bia, thuốc lá, bài lá, vàng mã, vừa thu trên hàng nhập khẩu như Ô-tô dưới 05 chỗ ngồi với thuế suất 100%, thu trên các loại xăng dầu và có xu hướng mở rộng đến các mặt hàng nhập khẩu khác khi VN thực hiện Hiệp định CEPT với các nước khối ASEAN năm 2003, cho nên, Phụ Lục A, Phía Việt Nam, Ngoại lệ về đối xử Quốc Gia, trong HĐTMVM đã không quên hàng rào cản bằng thuế nội địa tiêu thụ đặc biệt này, đã qui định :

- Các qui định của điều 2 chương I không áp dụng đối với :

1. Thuế Tiêu thụ đặc biệt đánh vào xe ô tô dưới 12 chỗ ngồi và nguyên liệu sản xuất thuốc lá điếu, xì gà.

2. Phụ thu đánh vào nhiên liệu, sắt, thép, phân bón. Các ngoài lệ nêu trong phụ lục này sẽ được loại bỏ trong vòng 03 năm kể từ ngày Hiệp định này có hiệu lực.

Cũng nên lưu ý là các mặt hàng nêu trên đây (Phụ lục A. Việt Nam) là những hàng hóa có tính chủ lực của Mỹ sẽ được xuất khẩu sang Việt Nam sau này, nên họ rất quan tâm, không quên nhắc đến trong hiệp định các khoản thu nội địa nhưng lại có tính điều chỉnh kinh tế vĩ mô trong hệ thống thu ngân sách của ta hiện nay.

II. VỀ THUẾ TRỰC THU

Nội dung về thuế trực thu trong HĐTMVM như một tấm lưới rộng trải, bao trùm gần hết các sắc thuế thu trên lợi nhuận, thu nhập và các khoản thu khác, cụ thể là: "Direct taxes: bao gồm các loại thuế đánh vào tổng thu nhập, đánh vào toàn bộ vốn hay từng phần của thu nhập hay của vốn; bao gồm thuế đánh vào lợi nhuận từ việc chuyển nhượng tài sản, thuế bất động sản, thừa kế và quà tặng; và thuế đánh vào tổng số tiền lương mà doanh nghiệp trả, cũng như thuế đánh vào giá trị tăng thêm của vốn" (điều 4, chương VII)

Nội dung điều khoản kết ước trên đây tuy ngắn gọn, nhưng phân tích kỹ về nghiệp vụ thì thấy nó liên quan đến các loại thuế đang áp dụng hiện hành tại nước ta như:

- Thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế đánh trên tiền lãi sau thuế chuyển ra nước

ngoài, chuyển vốn ... và một số thuế khác có thu theo luật Mỹ nhưng chưa thu tại Việt Nam dưới hình thức thuế, hoặc chỉ được thu dưới dạng lệ phí liên quan đến bất động sản như lệ phí trước bạ di sản thừa kế, còn khái niệm sinh tặng và di tặng (don et legs) (3) chỉ phát sinh lệ phí trên bất động sản chuyển dịch và thu thuế thu nhập không thường xuyên đối với quà tặng. Hai khoản thu này ở nước ngoài có thể thu được trên các thể lệ khác nhau, cũng như tại nước ta hiện nay thì tổ chức thu trên 2 văn bản pháp quy khác nhau với 2 khái niệm về quyền và nghĩa vụ cũng không giống nhau.

- Về thuế thu nhập, luật của Mỹ và luật Việt Nam có một số điểm giống nhau, nhưng cũng có một số sự khác nhau do ý chí của cơ quan lập pháp, do trình độ phát triển kinh tế - xã hội và do cách tiếp cận khoa học về Ngân sách và nghĩa vụ nộp thuế của mỗi bên. Điểm giống nhau nổi bật nhất, là cả 2 bên đều căn cứ trên 2 nguyên tắc để tính thuế thu nhập cá nhân: một là, nguyên tắc nơi cư trú là nơi phải khai nộp thuế; hai là nguyên tắc thu nhập phát sinh tại quốc gia sở tại. Người nào cư trú tại Mỹ cũng như tại Việt Nam từ 183 ngày trở lên đều phải khai nộp thuế thu nhập trên tổng thu nhập tại nơi cư trú cộng với các thu nhập phát sinh ở nước khác để tính thuế.

Phần khác nhau cơ bản đó là mức giới hạn miễn thu trong biểu thuế thu nhập lũy tiến của mỗi bên, thang bậc thuế suất tính thuế và thuế bổ sung lần thứ 2.

Cũng nên lưu ý là VN và Mỹ

chưa ký Hiệp định tránh đánh thuế hai lần để điều chỉnh quan hệ về thuế trực thu liên quan đến cá nhân hoặc doanh nghiệp của 2 bên có đầu tư hoặc kinh doanh tại Việt Nam. Vấn đề này sẽ được bổ sung bằng một phụ lục sau này, hoặc 2 bên sẽ cùng ký kết một hiệp định khác chỉ liên quan đến việc tính thuế trực thu đối với các doanh nghiệp của phía Mỹ có đầu tư làm ăn tại Việt Nam có lợi nhuận để tính thuế thu nhập.

Tóm lại, khi bàn đến quan hệ về thuế theo HĐTMVM, thấy nổi bật nhất là thuế gián thu, như thuế quan - đánh vào hàng nhập của mỗi bên và các khoản thu điều tiết nội địa thể hiện sự tích cực về lượng và mở đường cho hàng hóa của VN nhập khẩu vào Mỹ với biểu thuế quan ưu đãi. Đồng thời, các quan hệ về thuế trực thu là một hành lang mở rộng liên quan đến thu nhập, đồng vốn, tài sản, thừa kế ... thì lại nặng hơn về chất trên tiến trình hợp tác song phương để mỗi ngày được tốt hơn, tầm vóc càng cao hơn và hội nhập nhiều hơn để hướng về tương lai tràn đầy hy vọng của thương mại Việt Nam, và cũng để tiến tới WTO ■

(1) ELLEN KERRIGAN DRY, Vị thế cạnh tranh của hàng VN khi xuất khẩu hàng dệt, may sang Mỹ - Thời báo kinh tế Sài Gòn, ngày 8/3/2001, TP. Hồ Chí Minh, trang 3

(2) DAVID A. GANTZ, giáo sư Luật Đại học ARIZONA - hội thảo giới thiệu và tóm lược HĐTMVM, tháng 2/2001, TP. Hồ Chí Minh.

(3) Vũ Văn Mẫu Từ điển Pháp Việt pháp, chính, kinh, tài, xã hội... Nxb Viện Đại học Vạn Hạnh, Sài Gòn, 1970.



Ảnh Hòa Tấn